

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Kim T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường L, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Đào Kim T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2020, được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2020, ngày 07 tháng 01 năm 2020. Trong quá trình chung sống, sống hạnh phúc một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay xét

thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng Phúc.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đào Anh V, sinh ngày 29/9/2020 (hiện đang ở với bị đơn). Ly hôn, nguyên đơn đồng ý để cho bị đơn nuôi dưỡng con chung và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Đào Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đào Kim T được ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph. Về con chung: Giao con chung tên Đào Anh V, sinh ngày 29/9/2020 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Đào Kim T cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, đến khi chấm dứt nghĩa vụ theo Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Đào Kim T xin ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Đào Kim T và bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2020, được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2020, ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn anh Đào Kim T được ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đào Anh V, sinh ngày 29/9/2020. Ly hôn, nguyên đơn đồng ý để cho bị đơn nuôi dưỡng con chung và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng. Xét thấy: Hiện cháu V đang ở với bị đơn, còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Đào Anh V, sinh ngày 29/9/2020 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Đào Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Tòa án xét xử là tháng 11/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đào Kim T được ly hôn với bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph.

Về con chung: Giao một con chung tên Đào Anh V, sinh ngày 29/9/2020 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn chị Phạm Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn anh Đào Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Đào Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009935 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên nên còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND Phường B, TP. T, tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân

